

English lesson (26/ 09/ 2021)

1. Drag and drop. (Khéo thả từ với bức tranh đúng)

			
Guitar	House	Hat	Gorilla
Horse	Gift	Hippo	Goat
			

2. Write the missing letter and Odd and one out. (Viết chữ cái đầu tiên và Chọn từ có chữ cái đầu khác với những từ còn lại. Các con chú ý câu mẫu nhé)

0.	A.  _B_ee	B.  _A_nt	C.  _B_anana	D.  _B_ird
1.	A.  _oat	B.  _ouse	C.  _orse	D.  _at
2.	A.  _uitar	B.  _ift	C.  _reen	D.  _inosaur
3.	A.  _rog	B.  _ish	C.  _ippo	D.  _an
4.	A.  _ar	B.  _ow	C.  _rab	D.  _nvelope
5.	A.  _pple	B.  _ook	C.  _x	D.  _lligator

3. Odd and one out. (Chọn từ khác nhóm chủ điểm)

- | | | | | |
|----|-------------|-----------|---------------|-------------|
| 0. | A. dog | B. cat | <u>C.</u> car | D. buffalo |
| 1. | A. gift | B. elbow | C. computer | D. doll |
| 2. | A. green | B. animal | C. grey | D. white |
| 3. | A. gorilla | B. horse | C. cup | D. cow |
| 4. | A. dinosaur | B. book | C. fan | D. envelope |
| 5. | A. goat | B. fish | C. hippo | D. guitar |

4. Reorder the words. (Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh)

- | | | |
|---|--|--|
| 1. is / A / grey. / hippo/
=> | 2. envelope. / It / an / is/
=> | 3. a / I / guitar. / can / see
=> |
| 4. hat. / a / is / It / pink/
=> | 5. can / horse. / a / I / see/
=> | 6. purple / It / gift. / a / is/
=> |

5. Read the **question** and write the correct **answer**. (Đọc **câu hỏi** và viết **câu trả lời** đúng)

- | | | | |
|--|--|---|--|
| 0.  | Question: What animal is it? | — | Answer: ... <i>It is a dog...</i> |
| 1.  | Question: What can you see? | — | Answer: |
| 2.  | Question: What color is a book? | — | Answer: |
| 3.  | Question: What fruit is it? | — | Answer: |
| 4.  | Question: What can you see? | — | Answer: |
| 5.  | Question: What color is a frog? | — | Answer: |